

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2054/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: S
	Ngày: 13/11

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung (sau đây gọi là Vùng) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, bao gồm 05 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định, với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch Vùng phù hợp với các Chiến lược, Quy hoạch về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch của cả nước; bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Vùng và các Chiến lược, Quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế về các giá trị văn hóa, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên biển đảo của các địa phương trong Vùng; tăng cường liên kết giữa các địa phương để tạo ra sự đột phá trong phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch của Vùng.

3. Phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch Vùng bền vững, hài hòa với phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Đa dạng hóa các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy và nâng cao vai trò của cộng đồng trong phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

II. MỤC TIÊU

Phát triển văn hóa theo hướng toàn diện, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng gia đình văn hóa, hòa thuận, hạnh phúc; phát triển sâu rộng thể dục thể thao quần chúng, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hình thành những sản phẩm du lịch biển đảo và du lịch di sản có thương hiệu, sức cạnh tranh cao với các mục tiêu cụ thể sau đây:

1. Về văn hóa, gia đình

a) Phát triển thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế (Thừa Thiên - Huế) trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa nghệ thuật và gia đình cho khu vực Miền Trung và Tây Nguyên đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật cấp quốc gia và quốc tế; thành phố Quy Nhơn (Bình Định) trở thành trung tâm văn hóa phía nam của Vùng, có sự liên kết chặt chẽ với khu vực Tây Nguyên.

b) Ưu tiên bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới, di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, các di sản văn hóa tiêu biểu đặc trưng của các địa phương và các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Đề cử Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận Nghệ thuật Bài Chòi là di sản văn hóa phi vật thể đại diện

nhân loại vào năm 2015; công nhận từ 02 đến 03 di sản văn hóa tiêu biểu của Vùng là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại vào năm 2030.

c) Phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống như: Tuồng, Ca Huế, Bài chòi; tổ chức các sự kiện như: Liên hoan Múa quốc tế, Festival võ thuật cổ truyền Việt Nam, Festival di sản, Festival pháo hoa quốc tế để trở thành thương hiệu văn hóa - nghệ thuật của Vùng.

d) Đẩy mạnh xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Phân đầu đến năm 2020, có 90% số hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; trên 80% số làng, bản, thôn, ấp được công nhận danh hiệu làng, bản, thôn, ấp văn hóa; có 95% số cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa; số vụ bạo lực gia đình giảm trung bình 10% - 15%/năm.

đ) Củng cố và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ và hiện đại tại các đô thị đóng vai trò động lực phát triển Vùng. Phân đầu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, xây dựng mới Bảo tàng mỹ thuật (Đà Nẵng), Bảo tàng lịch sử Hoàng Sa - Trường Sa (Quảng Ngãi), Thư viện khoa học tổng hợp cấp vùng (Đà Nẵng), Trung tâm giao lưu và biểu diễn nghệ thuật (Thừa Thiên - Huế), 06 rạp chiếu phim, 01 Trung tâm văn hóa tỉnh; hoàn thành việc đầu tư nâng cấp các bảo tàng cấp tỉnh và 05 rạp chiếu phim hiện có trong Vùng; xây dựng hoàn thành 01 Trường quay và 01 Trung tâm biểu diễn xiếc và tạp kỹ của Vùng.

e) Xây dựng thiết chế văn hóa tại các khu công nghiệp và vùng cửa khẩu biên giới, các huyện đảo. Phân đầu đến năm 2020, 100% số khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có quy hoạch quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, trong đó 80% số khu công nghiệp tập trung (đã đi vào hoạt động) xây dựng được trung tâm văn hóa - thể thao phục vụ công nhân, người lao động.

g) Mở rộng, nâng cấp các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật và du lịch của Vùng. Phân đầu đến năm 2030, Vùng có 01 trường Đại học văn hóa nghệ thuật.

2. Về thể dục thể thao

a) Phân đầu đến năm 2020, Vùng trở thành trung tâm thể thao của khu vực Miền Trung và Tây Nguyên với thành phố Đà Nẵng là hạt nhân. Thành tích thi đấu thể thao của các địa phương trong Vùng ngày càng cao, Đà Nẵng nằm trong nhóm 04 tỉnh, thành phố dẫn đầu.

b) Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phát triển sâu rộng thể dục thể thao quần chúng trong các đối

tượng tầng lớp xã hội, các địa bàn dân cư, giáo dục thể chất và thể thao trường học. Lựa chọn một số trò chơi dân gian của Vùng đưa vào hệ thống thi đấu thể thao. Phần đầu tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đến năm 2020 đạt 30% - 32% và đến năm 2030 đạt 33% - 35%; tỷ lệ số hộ gia đình tham gia tập luyện thể dục thể thao đến năm 2020 đạt 25% - 30% và đến năm 2030 đạt 33% - 35%; tỷ lệ số trường học bảo đảm tốt giáo dục thể chất đến năm 2020 đạt 50% - 55% và đến năm 2030 đạt 55% - 70%; tỷ lệ số học sinh, sinh viên đạt chuẩn thể lực đến năm 2020 đạt 85% - 90% và đến năm 2030 đạt 90% - 95%.

c) Đầu tư các môn thể thao trọng điểm và phát triển các môn thể thao thế mạnh của từng địa phương, chú trọng các môn thể thao Olympic. Hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng thể thao. Phát triển số vận động viên của các môn thể thao trọng điểm, vận động viên xuất sắc cho đoàn thể thao Việt Nam tham dự các giải thi đấu trong khu vực và thế giới.

d) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật thể thao, các trường đào tạo năng khiếu, các cơ sở huấn luyện và đào tạo thể thao thành tích cao trong Vùng. Đến năm 2020, nâng cấp Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng, trường Đại học thể dục thể thao Đà Nẵng, hoàn thành Khu liên hợp thể thao Hòa Xuân (Đà Nẵng), hoàn thành giai đoạn I khu liên hợp thể thao (Quảng Ngãi và Bình Định) và sân vận động Bắc Quảng Nam.

3. Về du lịch

a) Phát triển Vùng trở thành trung tâm du lịch lớn của cả nước, có các sản phẩm đặc thù, có sức cạnh tranh cao.

b) Đến năm 2020, đón khoảng 6 triệu lượt khách du lịch quốc tế và phục vụ trên 8 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 45 nghìn tỷ đồng (tương đương 2,1 tỷ đô la Mỹ); tạo được 80 nghìn việc làm trực tiếp; cơ sở lưu trú có trên 60 nghìn buồng. Phần đầu đến năm 2030, đón khoảng 10 triệu lượt khách du lịch quốc tế và phục vụ khoảng 15 triệu lượt khách du lịch nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt trên 80 nghìn tỷ đồng (tương đương 3,8 tỷ đô la Mỹ); tạo được 140 nghìn việc làm trực tiếp; cơ sở lưu trú có khoảng 90 nghìn buồng.

c) Đẩy mạnh khai thác thị trường khách du lịch quốc tế truyền thống từ các nước như: Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Nam Á (ASEAN) và Đông Bắc Á, trong đó ưu tiên phát triển phân khúc thị trường khách lưu trú dài ngày và chi tiêu cao; từng bước mở rộng phát triển thị trường khách du lịch mới từ các nước Đông Âu, Nam Mỹ... Chú trọng phân khúc thị trường khách du lịch nội địa với các mục đích như: nghỉ dưỡng, nghỉ cuối tuần, giải trí, mua sắm,

lễ hội tâm linh; khuyến khích phát triển và mở rộng thị trường du lịch theo chuyên đề và du lịch kết hợp công vụ.

d) Tập trung phát triển nhóm sản phẩm du lịch đặc thù của Vùng như: du lịch di sản văn hóa và du lịch biển đảo, trong đó ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch đô thị gắn với sự kiện, lễ hội, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái biển.

đ) Tập trung phát triển 06 khu du lịch quốc gia là: Lăng Cô - Cảnh Dương (Thừa Thiên - Huế), Sơn Trà, Bà Nà (Đà Nẵng), Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Mỹ Khê (Quảng Ngãi), Phương Mai (Bình Định); 05 điểm du lịch quốc gia là: Bạch Mã (Thừa Thiên - Huế), Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), Mỹ Sơn (Quảng Nam), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Trường Lũy (Quảng Ngãi, Bình Định); 03 đô thị du lịch là: Huế, Đà Nẵng, Hội An.

e) Phát triển các tuyến du lịch trọng điểm: “Con đường di sản ASEAN”, du lịch caravan theo hành lang Đông - Tây, du lịch sinh thái biển đảo, du lịch tìm hiểu văn hóa các dân tộc thiểu số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học - công nghệ

a) Đầu tư nâng cấp mạng lưới cơ sở đào tạo và đổi mới chương trình đào tạo về văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch xứng tầm là Vùng kinh tế trọng điểm.

b) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho công chức, viên chức và người lao động.

c) Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách đào tạo tài năng thể thao; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân dân gian, những người có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

d) Triển khai ứng dụng các trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao trong một số lĩnh vực hoạt động văn hóa và thể dục thể thao nhằm nâng cao hiệu quả trong việc sáng tác, lưu giữ, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật; điều trị, chăm sóc sức khỏe vận động viên, luyện tập và nâng cao thành tích thi đấu các môn thể thao.

2. Đầu tư cơ sở vật chất và đẩy mạnh xã hội hóa

a) Các địa phương chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương kết hợp với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để xây dựng, nâng cấp, cải tạo

cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

b) Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; đào tạo nguồn nhân lực; sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; ưu tiên kinh phí cho các địa phương thuộc địa bàn khó khăn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao.

c) Thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù, trong đó có chính sách ưu đãi về nguồn vốn, đất đai nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong Vùng. Tăng cường xã hội hóa, tăng nguồn thu hợp pháp sử dụng cho đầu tư phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch.

d) Kinh phí thực hiện Quy hoạch gồm: ngân sách Nhà nước, đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn đầu tư hợp pháp khác.

3. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức

a) Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật trong các ngành, các cấp và cộng đồng về vị trí, vai trò của văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội.

b) Thực hiện tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm văn hóa, thể thao và du lịch của Vùng trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa nghệ thuật, thể thao và du lịch trong nước và quốc tế.

c) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục vận động người dân, khách du lịch nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển:

a) Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong Vùng với các vùng khác.

b) Tăng cường giao lưu văn hóa nghệ thuật, thi đấu thể thao và xúc tiến quảng bá du lịch tầm quốc gia và quốc tế. Mở rộng và phát huy các mối quan hệ hợp tác song phương nhằm tăng cường tiếp xúc, quảng bá, giới thiệu, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao vị thế của Vùng.

c) Vận động, tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn lực, kinh nghiệm và công tác đào tạo, huấn luyện của các quốc gia, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Quy hoạch, sơ kết; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các nội dung cần kịp thời sửa đổi, bổ sung.

b) Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích đầu tư và tổ chức các hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch của Vùng trên cơ sở Danh mục dự án ưu tiên đầu tư đính kèm Quyết định này.

Căn cứ vào tình hình thực tế thực hiện quy hoạch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng có thể thống nhất việc điều chỉnh tên, quyết định bổ sung hoặc giảm bớt dự án ưu tiên đầu tư.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, cân đối kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Các Bộ, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng:

a) Triển khai thực hiện các nội dung Quy hoạch; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy hoạch; phối hợp với các địa phương trong Vùng xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác, liên kết với các địa phương khác trong cả nước để đẩy mạnh phát triển văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch Vùng;

b) Duy trì và phát huy hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; bố trí đủ quỹ đất cho phát triển văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Xây dựng cơ chế thu hút đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, chủ động bố trí các nguồn lực địa phương và sử dụng đúng mục đích các nguồn vốn đầu tư theo quy định của pháp luật cho việc phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch;

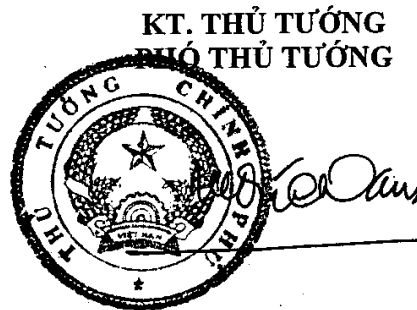
d) Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTT, KTN, V.III;
- Lưu: VT, KGVX (3b). ~~73~~



Vũ Đức Đam



Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên Dự án	Phân kỳ thực hiện	
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA		
I	Nhóm dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa		
1	Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thế giới vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	2021-2030
2	Bảo tồn và phát huy giá trị các di tích cấp quốc gia đặc biệt vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	2021-2030
3	Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử Trường Lũy tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định	2015-2020	2021-2030
4	Quy hoạch hệ thống các di tích và khảo cổ học vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	
5	Bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	2021-2030
6	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản làng nghề thủ công truyền thống vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	2021-2030
7	Xây dựng hồ sơ di sản Nghệ thuật Bài chòi trình UNESCO công nhận là di sản thế giới	2015-2020	
8	Xây dựng hồ sơ di sản võ cổ truyền Bình Định trình UNESCO công nhận là di sản thế giới		2021-2030
II	Nhóm dự án xây dựng Bảo tàng		
1	Xây dựng bảo tàng mỹ thuật thành phố Đà Nẵng	2015-2020	2021-2030
2	Xây dựng bảo tàng mỹ thuật tỉnh Thừa Thiên - Huế		2021-2030
3	Xây dựng bảo tàng lịch sử Hoàng Sa-Trường Sa tỉnh Quảng Ngãi	2015-2020	2021-2030
4	Xây dựng bảo tàng lịch sử cách mạng tỉnh Thừa Thiên - Huế		2021-2030
5	Xây dựng bảo tàng tổng hợp tỉnh Bình Định.		2021-2030
6	Nâng cấp cải tạo các bảo tàng cấp tỉnh	2015-2020	2021-2030
III	Nhóm dự án Điện ảnh		
1	Xây dựng, nâng cấp rạp chiếu phim vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	2021-2030
2	Xây dựng trường quay tại thành phố Đà Nẵng		2021-2030
IV	Nhóm dự án Thư viện		
1	Xây dựng thư viện Khoa học tổng hợp cấp vùng tại thành phố Đà Nẵng	2015-2020	
2	Đầu tư, nâng cấp Thư viện tổng hợp tỉnh Thừa Thiên - Huế trở thành Trung tâm bảo quản tư liệu quốc gia	2015-2020	

STT	Tên Dự án	Phân kỳ thực hiện	
V	Nhóm dự án Nghệ thuật biểu diễn		
1	Đầu tư xây dựng Nhà hát lớn thành phố Đà Nẵng	2015-2020	
2	Xây dựng Trung tâm văn hóa biểu diễn nghệ thuật thành phố Đà Nẵng		2021-2030
3	Xây dựng Trung tâm giao lưu và biểu diễn nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên - Huế		2021-2030
VI	Nhóm dự án xây dựng Trung tâm văn hóa		
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa tỉnh Quảng Ngãi.	2015-2020	
2	Xây dựng Khu phức hợp nghệ thuật xiếc cấp vùng thành phố Đà Nẵng	2015-2020	2021-2030
3	Xây dựng trung tâm văn hóa cấp huyện, khu công nghiệp, khu du lịch trọng điểm	2015-2020	2021-2030
VII	Nhóm dự án xây dựng nâng cấp nhà triển lãm		
1	Nâng cấp nhà triển lãm trên địa bàn các tỉnh Thừa Thiên - Huế và tỉnh Quảng Nam	2015-2020	
2	Xây dựng Nhà triển lãm cấp vùng thành phố Đà Nẵng		2021-2030
VIII	Nhóm dự án xây dựng tượng đài		
1	Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng, tỉnh Quảng Nam	2015-2020	
2	Tượng đài Mười một cô gái Sông Hương, tỉnh Thừa Thiên-Huế	2015-2020	
3	Tượng đài danh nhân Nguyễn Sinh Sắc và Nguyễn Tất Thành, tỉnh Bình Định	2015-2020	2021-2030
4	Tượng đài Chiến tích Hải Vân, thành phố Đà Nẵng	2015-2020	2021-2030
IX	Nhóm dự án nâng cấp cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật		
1	Nâng cấp trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Thừa Thiên - Huế trở thành Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật	2015-2020	
2	Nâng cấp trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và thành phố Đà Nẵng trở thành Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Đại học Văn hóa Nghệ thuật và năm 2030	2015-2020	2021-2030
3	Nâng cấp các trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch tỉnh Quảng Nam trở thành Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch	2015-2020	
4	Nâng cấp các trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch tỉnh Bình Định trở thành Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật và Du lịch	2015-2020	
5	Xây dựng trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi	2015-2020	

STT	Tên Dự án	Phân kỳ thực hiện	
B	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH		
1	Xây dựng hệ thống trợ giúp và phòng chống bạo lực gia đình các tỉnh vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu văn hóa-gia đình vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung	2015-2020	
C	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO		
1	Nâng cấp Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia Đà Nẵng	2015-2020	
2	Nâng cấp, hoàn thiện Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng	2015-2020	
3	Dự án Khu liên hợp thể thao Quảng Ngãi	2015-2020	
4	Dự án Khu liên hợp thể thao Bình Định	2015-2020	
5	Dự án Sân vận động Bắc Quảng Nam	2015-2020	
D	LĨNH VỰC DU LỊCH		
1	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương	2015-2020	
2	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Khu du lịch quốc gia Sơn Trà	2015-2020	
3	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Khu du lịch Quốc gia Bà Nà		2021-2030
4	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Khu du lịch quốc gia Cù Lao Chàm		2021-2030
5	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Khu du lịch quốc gia Mỹ Khê		2021-2030
6	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Khu du lịch quốc gia Phương Mai		2021-2030
7	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Điểm du lịch quốc gia Lý Sơn	2015-2020	
8	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Điểm du lịch quốc gia Bạch Mã		2021-2030
9	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Điểm du lịch quốc gia Ngũ Hành Sơn		2021-2030
10	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Điểm du lịch quốc gia Mỹ Sơn		2021-2030
11	Đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Điểm du lịch quốc gia Hoàng Sa		2021-2030

Ghi chú: Vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư cho từng thời kỳ.